

Số: 29X/QĐ - ĐĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử  
trình độ Đại học – mã số 7340122

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành quy định về khối kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Ông Chủ tịch Hội đồng khoa học, Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử - trình độ Đại học với khối kiến thức 123 tín chỉ.

**Điều 2.** Chương trình này được áp dụng với sinh viên theo học tại trường.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Tài vụ, Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên; Khoa Thương mại điện tử các đơn vị trong trường và các học viên có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Dương Văn Hòa

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 297/QĐ – ĐĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

**Tên chương trình :** Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử  
**Trình độ đào tạo :** Đại học  
**Ngành đào tạo :** Thương mại điện tử  
**Mã số :** 7340122  
**Loại hình đào tạo :** Chính quy

#### Căn cứ xây dựng chương trình

- Căn cứ luật giáo dục ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/2009;
- Căn cứ nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
- Căn cứ thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ đại học;
- Căn cứ thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.
- Căn cứ thông tư số 07/2015/TT/BGDĐT ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà học đạt được sau khi tốt



nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của Giáo dục Đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình Đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ.

– Căn cứ nhu cầu về nguồn nhân lực Thương mại điện tử trình độ đại học trong thời gian trước mắt và lâu dài tại Thủ đô Hà Nội nói riêng và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nói chung;

– Căn cứ vào khả năng và điều kiện của Trường Đại học Đông Đô, về giảng viên, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo;

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử có nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao ở trình độ đại học, ngoại ngữ và thông thạo về công nghệ thông tin; những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thương mại điện tử; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại điện tử. Khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **\* Kiến thức**

Chương trình đào tạo Cử nhân Thương mại điện tử, nhằm cung cấp đầy đủ những kiến thức về:

- Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Hoạt động sản xuất- kinh doanh thuộc môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế, giúp sinh viên hiểu về kinh doanh thương mại quốc tế (xuất-nhập khẩu, chuyên giao công nghệ, giao nhận, vận tải và bảo hiểm quốc tế, Logistic, thanh toán quốc tế...). Có khả năng đàm phán và giao tiếp ở các nền

văn hóa khác nhau, nhận biết những cơ hội và thách thức trong kinh doanh thương mại; lập kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường và tâm lý khách hàng, kỹ thuật tiếp thị; hiểu rõ các chế độ chính sách của Nhà nước về thương mại, chính sách thương mại của các nước trên thế giới. Kiến thức tập trung vào việc quản lý doanh nghiệp thương mại điện tử hoạt động trong môi trường kinh doanh thương mại quốc tế và nội địa.

- Nắm vững kiến thức cần thiết về công nghệ thông tin, truyền thông; kiến thức và kỹ năng chuyên sâu quản trị kinh doanh của doanh nghiệp thương mại điện tử.

- Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ Anh ngữ FCE (B1) tiêu chuẩn châu Âu hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo khác và đào tạo trình độ cao hơn.

**\* Kỹ năng:**

- Kỹ năng quản lý và kinh doanh thương mại quốc tế; nghiên cứu về Cung Cầu; có kỹ năng hoạch định và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing trực tuyến và sử dụng các công cụ Marketing trực tuyến trong triển khai các kế hoạch; lập và thẩm định các dự án đầu tư. Phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành kinh tế, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo;

- Có các kỹ năng: Thiết kế và quản trị Website thương mại điện tử, triển khai các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử; sử dụng và khai thác các phần mềm tác nghiệp thương mại điện tử phổ biến; nâng cao về sử dụng các phần mềm tin học thông dụng và các công cụ của mạng Internet...

- Có kỹ năng làm việc nhóm (Working Team), trình diễn (Presentation), truyền thông (Communication) và quan hệ cộng đồng (Public Relations);

- Giao tiếp tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn.



### \* Thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Nhận thức chính trị và lối sống tốt, có ý thức cộng đồng, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; có tinh thần cầu tiến, tác phong công nghiệp và trách nhiệm công dân.

### \* Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thương mại điện tử thuộc tất cả các ngành và thành phần kinh tế:

Làm việc phù hợp với tư cách là cán bộ chuyên môn ở các doanh nghiệp lớn có các hệ thống thương mại điện tử bậc cao, phức tạp, hoặc cán bộ quản trị kinh doanh điện tử ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại điện tử của doanh nghiệp, như: Quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh; Quản trị dự án; Quản trị hệ thống thông tin, Quản trị hoạt động tác nghiệp kinh doanh điện tử (Marketing và quan hệ khách hàng, Logistics, mua hàng, bán hàng, thanh toán điện tử...); Quản trị Website của doanh nghiệp.

Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng và quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính...) ở các doanh nghiệp; các cơ quan đào tạo và nghiên cứu... với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành-quản lý.

## 2. Chuẩn đầu ra

### 2.1. Kiến thức

**Kiến thức chuyên ngành:** Sinh viên tốt nghiệp cần đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học theo ngành Thương mại điện tử

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Thương mại điện tử

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương mang tính chất nền tảng và phổ biến

- Có kiến thức cơ sở của ngành Thương mại điện tử, bao gồm các kiến thức về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn của chuyên ngành về hoạt động của doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử và các phương pháp, các công cụ thực hiện các hoạt động thương mại điện tử

- Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học

**2.2. Kỹ năng:** Sinh viên tốt nghiệp đảm bảo các kỹ năng thực hành cơ bản sau đây của ngành Thương mại điện tử

**\* Kỹ năng Cứng**

- Có khả năng cài đặt các chế độ, các ứng dụng thông dụng trên máy tính, khắc phục các sự cố thông thường của máy tính;

- Có khả năng quản lý cơ sở dữ liệu;

- Có khả năng sử dụng các công cụ trên mạng Internet: tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin, thư điện tử, chat, các công cụ mạng xã hội, khai thác ứng dụng điện toán đám mây, các ứng dụng trên thiết bị di động;

- Có khả năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT phổ biến trong doanh nghiệp: các ứng dụng thanh toán điện tử, phần mềm bảo mật thông tin, chữ ký số, các giao thức an toàn, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng;

- Có khả năng quản trị Website TMĐT và các giao dịch trực tuyến;

- Có khả năng xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh điện tử và dự án TMĐT;

- Có khả năng giải quyết các tình huống quản trị xảy ra trong kinh doanh điện tử.

**\* Kỹ năng mềm**

- Biết làm việc theo nhóm (Team Work);

- Có khả năng làm báo cáo, trình diễn và tiến hành truyền thông TMĐT của doanh nghiệp;

- Có khả năng giao tiếp, thuyết phục;

**\* Kỹ năng ngoại ngữ**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**



- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, gắn liền với quá trình học tập suốt đời;
- Có khả năng học các chương trình đại học khác để nhận bằng đại học thứ hai, đặc biệt là ở các ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành kinh doanh thương mại và quản trị kinh doanh.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Chương trình đào tạo gồm: 123 tín chỉ không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh Quốc phòng, được phân bổ như sau:

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ
1	<b>Kiến thức Giáo dục đại cương tối thiểu</b> (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	32
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu</b> , trong đó:	91
	Kiến thức cơ sở ngành	34
	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	53
	Thực tế nghề nghiệp	06
	Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>123</b>

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

**5.1. Quy trình đào tạo:** Theo hệ thống tín chỉ

Thực hiện qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5.2. Điều kiện tốt nghiệp:**

- Kết thúc khoá học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.
- Có trình độ tiếng Anh đạt trình độ bậc 3 (Tương đương B1 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu).
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất.
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

**6. Cách thức đánh giá:** Theo học chế tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình:**

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số Tín chỉ	Phân bố TC		Ghi chú
			LT	TH	
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>32</b>	<b>29</b>	<b>3</b>	
<b>Các môn chung</b>		<b>16</b>	<b>13</b>	<b>3</b>	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0	
4	Anh Văn 1	2	1	1	
5	Anh Văn 2	2	1	1	
6	Tin học đại cương	2	1	1	
7	Giáo dục thể chất*	9 *			
8	Giáo dục Quốc phòng - An ninh*	11*			
<b>Các môn cơ sở khối ngành</b>		<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
9	Toán cao cấp A1	3	3	0	
10	Toán cao cấp A2	3	3	0	
11	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	3	0	
12	Kinh tế vi mô	3	3	0	
13	Kinh tế vĩ mô	3	3	0	



14	Kinh tế lượng	3	3	0
<b>Học phần tự chọn 1/2 học phần</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
15	Pháp luật đại cương	2	2	0
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>87</b>	<b>66</b>	<b>21</b>
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>34</b>	<b>31</b>	<b>3</b>
<b>1. Học phần bắt buộc</b>		<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>
17	Marketing căn bản	2	2	0
18	Quản trị học	2	2	0
19	Thanh toán quốc tế	2	2	0
20	Nhập môn Thương mại điện tử	3	3	0
21	Phương pháp Lập trình	4	2	2
22	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3	0
23	Hệ cơ sở dữ liệu	3	3	0
24	Mạng máy tính	3	3	0
25	Lập trình hướng đối tượng	3	2	1
26	Luật kinh tế	2	2	0
27	Tài chính - tiền tệ	3	3	0
<b>3. Học phần tự chọn 2/4 học phần</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
28	Phương pháp tính	2	2	0
29	Qui hoạch tuyến tính	2	2	0
30	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0
31	Nguyên lý kế toán	2	2	0
<b>7.2.2. Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>53</b>	<b>35</b>	<b>18</b>
<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>33</b>	<b>31</b>	<b>2</b>
32	Thương mại điện tử	3	3	0
33	Quản trị chuỗi cung ứng	2	2	0
34	Quản trị nguồn nhân lực	3	3	0
35	Quản trị chiến lược	3	3	0
36	Quản trị công nghệ	3	3	0
37	Hành vi tổ chức	2	2	0
38	Thị trường chứng khoán	3	2	1
39	Quản trị quan hệ khách hàng	3	2	1
40	Thanh toán điện tử	2	2	0
41	Bảo mật cơ sở dữ liệu	3	3	0
42	Anh Văn chuyên ngành	3	3	0
43	Quản trị tài chính	3	3	0

<b>Học phần tự chọn 2/3 học phần</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	
44	Luật thương mại	2	2	0	
45	Thiết kế Web	2	2	0	
46	Marketing điện tử	2	2	0	
47	Quản trị dự án đầu tư	2	2	0	
<b>Thực tập và thi tốt nghiệp</b>		<b>16</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	
48	Thực tập	6	0	6	
49	Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp	10	0	10	
<b>Tổng cộng</b>		<b>123</b>	<b>95</b>	<b>24</b>	

### 8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

#### HỌC KỲ I

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0	
2	Anh Văn 1	2	1	1	
3	Tin học đại cương	2	1	1	
4	Giáo dục thể chất 1 *	3	0	3	
5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh *	11	2	9	
	<b>Tổng</b>	<b>22</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	

#### HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0	
2	Anh Văn 2	2	1	1	
3	Giáo dục thể chất 2 *	3	0	3	
4	Toán cao cấp A1	3	3	0	



5	Kinh tế vi mô	3	3	0	
6	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	3	0	
7	<i>Học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở khối ngành (Chọn 1/ 2 học phần)</i>	2	2	0	
	<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	

### HỌC KỲ III

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
2	Nhập môn Thương mại điện tử	3	3	0	
3	Giáo dục thể chất 3 *	3	0	3	
4	Toán cao cấp A2	3	3	0	
5	Kinh tế vĩ mô	3	3	0	
6	Marketing căn bản	2	2	0	
7	Quản trị học	2	2	0	
8	Nguyên lý kế toán	3	3	0	
	<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>18</b>	<b>3</b>	

### HỌC KỲ IV

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Anh Văn chuyên ngành	2	2	0	
2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0	
3	Phương pháp Lập trình	4	2	2	
4	Thương mại điện tử	3	3	0	
5	Hệ cơ sở dữ liệu	3	3	0	
6	<i>Học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở</i>	4	2	2	

	ngành (Chọn 2/ 4 học phần)				
	<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	

### HỌC KỲ V

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Mạng máy tính	3	3	0	
2	Lập trình hướng đối tượng	3	2	1	
3	Kinh tế lượng	3	3	0	
4	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3	0	
5	Quản trị chuỗi cung ứng	2	2	0	
6	Quản trị nguồn nhân lực	3	3	0	
7	<i>Học phần tự chọn khối kiến thức chuyên ngành (Chọn 2/ 4 học phần)</i>	4	2	2	
	<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>18</b>	<b>3</b>	

### HỌC KỲ VI

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Thanh toán quốc tế	2	2	0	
2	Luật kinh tế	2	2	0	
3	Tài chính - tiền tệ	3	3	0	
4	Quản trị chiến lược	3	3	0	
5	Quản trị công nghệ	3	3	0	
6	Hành vi tổ chức	3	2	1	



7	Thị trường chứng khoán	3	2	1	
	<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>17</b>	<b>2</b>	

### HỌC KỲ VII

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Quản trị quan hệ khách hàng	3	2	1	
2	Thanh toán điện tử	2	2	0	
3	Bảo mật cơ sở dữ liệu	3	3	0	
4	Quản trị tác nghiệp TMĐT	3	3	0	
5	Quản trị ngoại thương	3	3	0	
6	Kế toán quản trị	3	3	0	
7	Quản trị tài chính	3	3	0	
	<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	

### HỌC KỲ VIII

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Thực tập	6	0	6	
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp	10	0	10	
	<b>Tổng</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	

#### 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

##### 9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

### **9.2. Đối với giảng viên**

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

### **9.3. Kiểm tra, đánh giá:**

#### **9.3.1. Điểm đánh giá đối với học phần lý thuyết bao gồm:**

Điểm kiểm tra thường xuyên (hoặc tiểu luận), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá bài tập lớn, điểm chuyên cần, điểm thi



giữa kỳ và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần được quy định như sau:

*a. Đối với những học phần không làm tiểu luận Điểm học phần được tính:*

$$- Đ.TKHP = 60\% Đ.KTHP + 20\% Đ.GK + 20\% Đ.TBKTTX$$

- Đ.TKHP: Điểm tổng kết học phần

- Đ.KTHP: Điểm thi kết thúc học phần (phải  $\geq 4$  mới tính các điểm khác)

- Đ.GK: Điểm thi giữa kỳ

- Đ.TBKTTX: Điểm trung bình kiểm tra thường xuyên (bao gồm seminar, thảo luận nhỏ, kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút)

*b. Đối với những học phần có làm tiểu luận áp dụng hình thức đánh giá như sau:*

$$- Đ.TKHP = 50\% Đ.KTHP + 20\% Đ.GK + 30\% Đ.TL$$

- Đ.TKHP: Điểm tổng kết học phần

- Đ.KTHP: Điểm thi kết thúc học phần (phải  $\geq 4$  mới tính các điểm thành phần, nếu nhỏ hơn 4 thì điểm tổng kết học phần là điểm F)

- Đ.GK: Điểm thi giữa kỳ

- Đ.TL: Điểm tiểu luận

9.3.2. Đối với học phần có cả lý thuyết và thực hành:

*a. Đối với học phần không có tiểu luận:*

- Điểm lý thuyết (ký hiệu là ĐLT): Là kết quả các điểm thành phần bao gồm điểm thường xuyên, điểm giữa kỳ, điểm kết thúc học phần nhân với trọng số của các điểm thành phần.

- Điểm thực hành (ký hiệu là ĐTH): là trung bình cộng của các bài tập cộng với điểm thi kết thúc thực hành (nếu có) chia cho 2.

- Điểm thực hành và điểm lý thuyết phải đạt yêu cầu thì mới được tính điểm tổng kết học phần.

- Nếu gọi:  $j_{lt}$  là số tín chỉ của điểm lý thuyết,  $j_{th}$  là số tín chỉ của điểm thực hành và  $N$  là số tín chỉ của học phần, thì điểm tổng kết học phần được tính:

$$ĐTKHP = \frac{ĐLT \cdot j_{lt} + ĐTH \cdot j_{th}}{N} \quad (1)$$

*b. Đối với học phần có tiểu luận:*

- Điểm lý thuyết: bao gồm điểm tiểu luận, điểm giữa kỳ, điểm kết thúc học phần nhân với trọng số của các điểm thành phần.

- Điểm thực hành là trung bình cộng của các bài tập cộng với điểm thi kết thúc thực hành (nếu có) chia cho 2

- ĐKTHP của loại học phần này cũng được tính theo công thức (1)

### Ghi chú:

**\*Thi giữa học phần** (Giữa học phần chỉ thi một lần)

Sinh viên thi giữa học phần không đạt vẫn tiếp tục học cho đến khi thi kết thúc học phần.

Trước khi thi kết thúc học phần, những sinh viên có thái độ học tập tốt, chuyên cần sẽ được giáo viên giảng dạy học phần đó quyết định việc cho thi hay không thi. Nếu bỏ thi giữa kỳ (không lí do) thì nhận điểm 0 và bị cấm thi.

Các trường hợp có lí do chính đáng thì giảng viên chủ động tổ chức cho thi trước khi thi kết thúc học phần.

**\*Thi kết thúc học phần** (Thi kết thúc học phần chỉ được thi 1 lần)

Sinh viên có điểm tiểu luận  $\geq 4$  (thang điểm 10) và có điểm thi giữa kỳ thi mới được thi kết thúc học phần.



9.3.3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

#### 9.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Dương Văn Hòa**